

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ – LỚP 6
TUẦN 17 (TỪ 27/12/2021 ĐẾN 31/12/2021)

1. MÔN NGỮ VĂN

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GI):

BÀI 5 : TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN

TIẾT 5:

**Tri thức tiếng Việt và
Thực hành tiếng Việt: Hoán dụ và ẩn dụ**

I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt: Ẩn dụ và hoán dụ

BPTT	Ẩn dụ	Hoán dụ
Định nghĩa	Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác.	Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác.
Cơ chế hoạt động	Dựa trên nét tương đồng với nó	Dựa trên quan hệ gần gũi với nó
Tác dụng	Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt	Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt

II. Thực hành tiếng Việt: Hoán dụ và ẩn dụ

Câu 2 (trang 125 SGK Ngữ văn 6 tập 1)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi ở dưới:

Người ta nói chèo bẻo là kẻ cắp. Kẻ cắp hôm nay gặp bà già! Nhưng từ đây tôi lại quý chèo bẻo. Ngày mùa, chúng thức suốt đêm. Mới tờ mờ đất nó đã cất tiếng gọi người: “Chè cheo chét”... Chúng nó trị kẻ ác. Thì ra, người có tội khi trở thành người tốt thì tốt lắm!

a. Chỉ ra biện pháp ẩn dụ trong đoạn văn.

b. Nêu nét tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng được so sánh ngầm với nhau và tác dụng của biện pháp này trong việc miêu tả loài vật.

Câu 3 (trang 125 SGK Ngữ văn 6 tập 1)

Hãy xác định biện pháp tu từ trong các câu văn dưới đây và cho biết dựa vào đâu để xác định như vậy:

- a. Cả làng xóm hình như (...) cùng thức với giờ, với đất.
- b. Sau nhà có hai đống “say” lắm.
- c. Thời đó đường Bờ Sông chỉ trải đá, chưa tráng nhựa, chiều hè gió ngoài sông thổi vào, bụi mù, thành phố phải dùng những xe bò kéo chở nước đi tưới.
- d. Mùa đông, tôi không ra đường chơi được thì ở nhà đọc truyện Tàu cho cả nhà trong (...), nhà ngoài (...) nghe, hết một cuốn thì cầm hai xu chạy vù lại hiệu Cát Thành đầu phố hàng Gai đổi cuốn khác.

Câu 4 (trang 125 SGK Ngữ văn 6 tập 1)

Theo em, cụm từ “mắt xanh” trong câu thơ: “Trầu ơi, hãy tỉnh lại/ Mở mắt xanh ra nào” gợi cho ta liên tưởng đến hình ảnh quen thuộc nào? “mắt xanh” trong trường hợp này có phải là ẩn dụ không? Dựa vào đâu để nói như vậy?

Câu 6 (trang 125 SGK Ngữ văn 6 tập 1)

Hãy chỉ ra biện pháp tu từ trong các dòng thơ dưới đây và cho biết những dấu hiệu nào giúp em nhận ra biện pháp nghệ thuật ấy

Đã ngủ rồi hả trầu?

Tao đã đi ngủ đâu

Mà trầu mà đã ngủ

Viết ngắn

Viết đoạn văn nói về đặc điểm riêng của một cây hoa hoặc một con vật mà em yêu thích. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất một trong số các biện pháp ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ.

TIẾT 6: Nói nghe TRÌNH BÀY VỀ MỘT CẢNH SINH HOẠT

I. Quy trình nói về một cảnh sinh hoạt :

Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý.

Bước 3: Luyện tập và trình bày

Bước 4: Trao đổi, đánh giá.

II. Thực hành nói:

HS thực hiện theo hướng dẫn của GV

III. Trao đổi về bài nói:

***Bảng kiểm bài nói về một cảnh sinh hoạt./SGK trang 130**

B. LUYỆN TẬP

- Hãy tả lại một cảnh sinh hoạt mà em có dịp quan sát hoặc tham dự.
- Hoàn thành các bài sau đây:

Câu 1 (trang 125 SGK Ngữ văn 6 tập 1)

Tìm một câu có sử dụng biện pháp so sánh và một câu sử dụng biện pháp ẩn dụ trong *Lao xao ngày hè*. Chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau giữa hai biện pháp tu từ này.

Câu 5 (trang 125 SGK Ngữ văn 6 tập 1)

Hãy dẫn ra một câu văn sử dụng biện pháp ẩn dụ hoặc hoán dụ trong *Lao xao ngày hè* hoặc *Thương nhớ bầy ong* mà em cho là thú vị và chia sẻ với mọi người.

Câu 7 (trang 125 SGK Ngữ văn 6 tập 1)

Lao xao ngày hè, *Thương nhớ bầy ong*, *Đánh thức trầu đều* viết về tuổi thơ tác giả gắn với cây cối, loài vật. Cả ba văn bản đều sử dụng biện pháp nhân hoá. Theo em, vì sao như vậy?

Dẫn dò:

- Hoàn thành bài tập phần luyện tập.
- Ôn tập KT HK1:
- + Văn bản: Kỹ năng đọc-hiểu văn bản: xác định nhan đề, thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, xác định nội dung, ý nghĩa, liên hệ bài học (trình bày đoạn ngắn từ 2-4 câu)...
- + Tiếng Việt: Xác định yếu tố Tiếng Việt, đặt câu...
 - Từ đơn và từ phức
 - Thành ngữ
 - Trạng ngữ
 -
- + Tập làm văn: Ôn tập kỹ năng làm văn kể lại một truyện cổ tích/truyện thuyết trong SGK Ngữ văn 6 bằng lời văn của em.

2. MÔN TOÁN

2.1 SỐ HỌC

LUYỆN TẬP

SỬA CÁC BÀI TẬP: 8 TRANG 64 SGK ; 9, 10, 11, 12 TRANG 70 SGK.

Bài 8 trang 64 sgk.

Archimedes (Ác-si-mét) là nhà bác học người Hi Lạp, ông sinh năm 287 TCN và mất năm 212 TCN.

- Em hãy dùng số nguyên âm để ghi năm sinh, năm mất của Archimedes.
- Em hãy cho biết Archimedes mất năm bao nhiêu tuổi.

Giải:

a) Năm sinh của Archimedes là: -287 .

Năm mất của Archimedes là: -212 .

b) Tuổi của Archimedes là: $(-212) - (-287) = (-212) + 287 = 287 - 212 = 75$ (tuổi).

Bài 9 trang 70 sgk.

Tìm tất cả các ước của các số nguyên sau: 6 ; -1 ; 13 ; -25.

Giải:

$$U(6) = \{-6; -3; -2; -1; 1; 2; 3; 6\}$$

$$U(-1) = U(1) = \{-1; 1\}$$

$$U(13) = \{-13; -1; 1; 13\}$$

$$U(-25) = U(25) = \{-25; -5; -1; 1; 5; 25\}$$

Bài 10 trang 70 sgk.

Tìm ba bội của: 5 ; -5.

Giải:

3 số là bội của 5 là: 5 ; 10 ; 15.

3 số là bội của -5 là: 5 ; 10 ; 15.

Bài 11 trang 70 sgk.

Nhiệt độ đầu tuần tại một trạm nghiên cứu ở Nam Cực là -25°C . Sau 7 ngày nhiệt độ tại đây là -39°C . Hỏi trung bình mỗi ngày nhiệt độ thay đổi bao nhiêu độ C?

Giải:

Nhiệt độ đã thay đổi sau 7 ngày là: $(-39) - (-25) = (-39) + 25 = -(39 - 25) = -14$ ($^{\circ}\text{C}$).

Trung bình nhiệt độ mỗi ngày thay đổi là: $(-14) : 7 = -2$ ($^{\circ}\text{C}$).

Bài 12 trang 70 sgk.

Sau một quý kinh doanh, bác Ba lãi được 60 triệu đồng, còn chú Tư lại lỗ 12 triệu đồng. Em hãy tính xem bình quân trong một tháng mỗi người lãi hay lỗ bao nhiêu tiền.

Giải:

Số tiền trung bình mỗi tháng bác Ba lãi là: $60 : 3 = 20$ (triệu đồng).

Số tiền trung bình mỗi tháng chú Tư lỗ là: $(-12) : 3 = (-4)$ (triệu đồng).

BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 2

Câu hỏi trắc nghiệm

Chọn đáp án đúng.

1. Chọn phát biểu đúng trong các câu sau:

(A) Tập hợp số nguyên được kí hiệu là N.

(B) +2 không phải là một số tự nhiên.

(C) 4 không phải là một số nguyên.

(D) -5 là một số nguyên.

Giải:

Chọn câu (D).

2. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào **sai**?

(A) $3 > -4$

(B) $-5 > -9$

(C) $-1 < 0$

(D) $-9 > -8$

Giải:

Chọn câu (D).

3. Kết quả của phép tính $25 - (9 - 10) + (28 - 4)$ là:

(A) 50

(B) 2

(C) -2

(D) 48

Giải:

$$\begin{aligned} & 25 - (9 - 10) + (28 - 4) \\ &= 25 - 9 + 10 + 28 - 4 \\ &= (25 + 10 + 28) + (-9 - 4) \\ &= 63 + (-13) \\ &= 50. \end{aligned}$$

Chọn câu (A).

4. Kết quả của phép tính $(-4) \cdot (+21) \cdot (-25) \cdot (-2)$ là:

(A) 420

(B) 4200

(C) -4200

(D) -420

Giải:

$$\begin{aligned} & (-4) \cdot (+21) \cdot (-25) \cdot (-2) \\ &= -(4 \cdot 21 \cdot 25 \cdot 2) \\ &= -[(4 \cdot 25) \cdot (21 \cdot 2)] \\ &= -(100 \cdot 42) \\ &= -4200 \end{aligned}$$

Chọn câu (C).

DẶN DÒ:

- Làm bài tập tự luận: 1, 3, 4, 5, 8 trang 73 sgk.

2.2

XÁC SUẤT THỐNG KÊ LỚP 6

BÀI 5: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

(xem sgk- hs có thể tự thực hiện ở nhà theo hướng dẫn ở vd 1 sgk/119)






LUYỆN TẬP


Bài 1: Bảng thống kê xếp loại học lực của tất cả học sinh lớp 6C như sau :

Xếp loại học lực	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Số học sinh	10	19	5	1

- Lớp 6C có bao nhiêu học sinh .
- Số học sinh xếp loại học lực từ khá trở lên là bao nhiêu bạn

Bài 2: Biểu đồ tranh dưới đây cho biết thông tin khảo sát về loại quả yêu thích nhất của các bạn học sinh khối 6 của một trường (mỗi bạn thích nhất một loại quả)

Loại quả	Số học sinh yêu thích
Quýt	
Chuối	
Dưa hấu	
Táo	
Ổi	

( = 5 học sinh)

- Đọc biểu đồ tranh, em hãy cho biết có bao nhiêu bạn yêu thích chuối.
- Loại quả nào được các bạn yêu thích nhiều nhất
- Loại quả nào được các bạn yêu thích ít nhất.
- Có bao nhiêu bạn tham gia khảo sát .

Bài 3: Đọc biểu đồ tranh dưới đây em hãy lập bảng thống kê và trả lời các câu hỏi sau

Số đồng hồ lắp ráp được tại phân xưởng A trong tuần	
Ngày	Số đồng hồ
Thứ Hai	
Thứ Ba	
Thứ Tư	
Thứ Năm	
Thứ Sáu	
Thứ Bảy	

( = 100 đồng hồ;  = 50 đồng hồ)

- Ngày nào phân xưởng lắp ráp được nhiều đồng hồ nhất?
- Ngày nào phân xưởng lắp ráp được ít đồng hồ nhất?
- Tính số lượng đồng hồ phân xưởng lắp ráp được trong tuần.

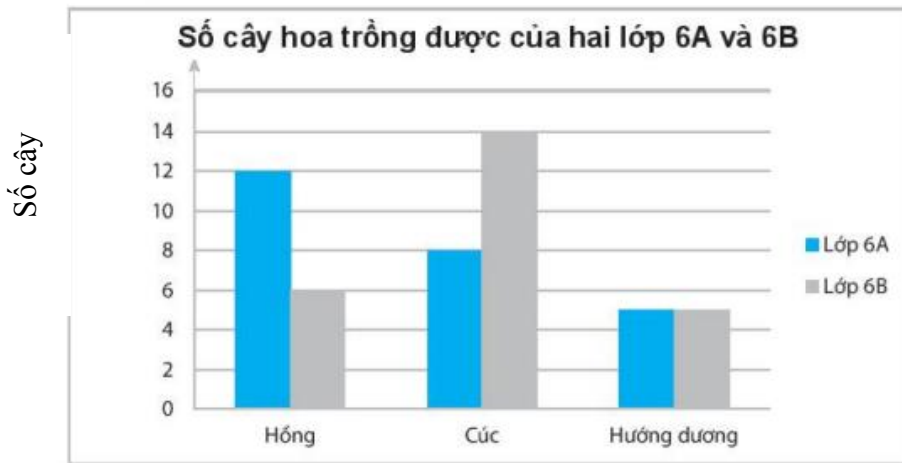
Bài 4:

Vẽ biểu đồ cột biểu diễn loại sách truyện yêu thích của học sinh lớp 6A được cho trong bảng thống kê sau:

Loại truyện	Số học sinh chọn
Khoa học	6
Phiêu lưu	8
Truyện tranh	16
Cổ tích	4

Bài 5 :

Đọc biểu đồ cột kép biểu diễn số cây hoa hai lớp 6A và 6B trồng được sau đây và ghi số liệu đọc được vào bảng thống kê tương ứng.



Cây hoa	Lớp 6A	Lớp 6B
Hồng	12	6
Cúc	8	14
Hướng dương	5	5

3. MÔN TIẾNG ANH

TIẾT 33 và 34 : Revision 2

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GI):

I. Từ vựng

Unit 3:

1. black /blæk/ (a): đen (màu)
2. blond (blonde) /blɔ:nd/ (a): vàng hoe
3. blue /blu:/ (a): xanh (da trời)
4. body /'bɔ:di/ (n): cơ thể
5. brown /braʊn/ (a): nâu (màu)
6. camp /kæmp/ (n): chỗ cắm trại
7. cap /kæp/ (n): mũ lưỡi trai
8. color /'kɒlə/ (n): màu sắc
9. description /dɪ'skɹɪpʃn/ (n): sự miêu tả
10. eye /aɪ/ (n) mắt
11. glasses /glæsi:z/ (n): mắt kính
12. green /gri:n/ (a): xanh (lá cây)
13. hair /her/ (n): tóc
14. hat /hæt/ (n): cái nón
15. jacket /'dʒækɪt/ (n)
: áo vét-tông (nam), áo vét (nữ)
16. long /lɔ:ŋ/ (a) : dài ≠ short /ʃɔ:rt/ (a): ngắn
17. look like /lʊk laɪk/ (v): trông giống
18. look(ed) for /lʊk fər/ (v) tìm kiếm
19. pants /pænts/ (n): quần
20. pink /pɪŋk/ (a) hồng (màu)
21. red /red/ (a): đỏ
22. see (saw) /si:/ (v): nhìn thấy, trông thấy
23. shorts /ʃɔ:rts/ (n): quần soóc
24. skin /skɪn/ (n): da, bì
25. slim /slɪm/ (a): mảnh khảnh, thon
26. sweater /'swetər/ (n): áo len dài tay
27. tall /tɔ:l/ (a) ≠ short /ʃɔ:rt/ (a) : cao ≠ thấp
28. T-shirt /'ti:ʃɜ:rt/ (n): áo thun cổ tròn
29. wear (wore / worn) glasses /wer glæsi:z/ (v): đeo kính
30. weird /wɪrd/ (a): khác thường, kì lạ
yellow /'jeləʊ/ (a): vàng (màu)

Unit 4:

1. café /kæ'feɪ/ (n): tiệm cà phê, quán ăn
2. fashion /'fæʃn/ (n): thời trang
fashion show /'fæʃn ʃəʊ/ (n)
: buổi trình diễn thời trang
3. festival /'festɪvl/ (n): lễ hội
4. festival activity /'festɪvl æk'tɪvətɪ/ (n)
: hoạt động của lễ hội
5. food stand /fu:d stænd/ (n)
: quầy bán thực phẩm
6. get the bus home (v)
: về nhà bằng xe buýt
7. hungry /'hʌŋɡri/ (a): đói bụng
8. leave /li:v/ (v): rời khỏi
open /'əʊpən/ (v): mở cửa
9. performance /pər'fɔ:rməns/ (n)
: sự trình diễn
music performance /'mju:zɪk/ (n)
: sự trình diễn âm nhạc
10. puppet /'pʌpɪt/ (n): con rối
puppet show /'pʌpɪt ʃəʊ/ (n)
: buổi trình diễn con rối
11. start /stɑ:rt/ (v): bắt đầu
≠ end /end/ (v): kết thúc
12. talent /'tælənt/ (n): tài năng, năng lực
talent show /'tælənt ʃəʊ/ (n)
: buổi trình diễn tài năng
13. tug of war /'tʌg əv 'wɔ:ɹ/ (n): kéo co
14. whole /həʊl/ (a): trọn vẹn, toàn bộ

II. Word forms

friend-friendly
help- helpful
swim-swimming
luck-lucky
visit-visitor
perform-performance

decorate-decoration

tradition-traditional

B. EXERCISE (Bài tập)

I. Use the correct form of the words below

1. Students of our school are _____ with one another. (friend)
2. What a _____ thing to say! (help)
3. Are there many _____ at this place? (visit)
4. People in my country like _____ holidays. (tradition)
5. Our _____ is not really good. (perform)
6. You have to _____ the house before Tet. (decoration)
7. I don't know how to _____. (swimming)
8. Red often brings good _____. (lucky)
9. How many _____ do you have? (friendly)
10. She isn't _____ because she's very lazy. (help)

II. Read the passage and answer True or False

A.

My dream house is a cottage not far from the sea. On the ground-floor, there are four rooms. The first room is my living room, which has a white sofa, a black armchair and a coffee table. There are lots of paintings and trinkets as well. There is also a lamp, French windows with a view of the garden, television set and a phone in the living room. My dream house has a fully-equipped kitchen, including a fridge and a door to the garden. There is a bathroom with a shower and toilet. There is also a study room where I keep my desk and computer. On the first floor, there are three bedrooms and a bathroom.

1. There are 4 rooms in author's house. _____
2. There are French windows with a view of the sea. _____
3. The kitchen in the house is fully equipped. _____
4. There are three bedrooms and a bathroom on the first floor. _____

Choose the best answer (A, B, C or D)

5. Which one is the first room?
a. living room b. kitchen c. bed room d. bathroom
6. Which ones are in the bathroom?
a. two chairs b. a shower and a toilet
c. a shower and a tub d. a toilet and a refrigerator

B.

People have celebrated Tet in Vietnam for many years. Before Tet, people buy fruits and flowers. They also decorate their houses. During Tet, everyone visits their family and friends and no one goes to school or work. Many children wear new clothes and get lucky money. People often watch lion dances and fireworks. This traditional holiday is very popular and Vietnamese people love it.

1. In Viet Nam, people buy fruits and flowers after Tet.
A. True B. False C. X D. X
2. People visit their family and friends during Tet.
A. True B. False C. X D. X
3. At Tet, children wear new clothes and get lucky money.
A. True B. False C. X D. X
4. People can't watch fireworks and lion dances at Tet.
A. True B. False C. X D. X

Choose the best answer (A, B, C or D)

5. Which one is not correct about the passage:
- a. Vietnamese people love it.
 - b. During Tet, everyone visits their family and friends.
 - c. Students must go to school at Tet
 - d. Many children get lucky money.
6. What do people do with their houses?
- a. decorate the house
 - b. paint the house red
 - c. build more rooms
 - d. hang up balloons

4. MÔN MỸ THUẬT

TIẾT 17, 18: MÔ HÌNH NGÔI NHÀ 3D.

Các bước thực hiện mô hình nhà 3D:

1. Hình thành ý tưởng và chuẩn bị vật liệu.
2. Tạo hình khối các bộ phận của mô hình.
3. Liên kết các bộ phận, tạo dáng.
4. Thêm màu, chi tiết trang trí.

Tạo hình ngôi nhà bằng vỏ đồ hộp và giấy màu



Bước 1: Hình thành ý tưởng và chuẩn bị vật liệu.



Bước 2: Tạo các hình khối, dán giấy màu.



Bước 3: Liên kết các khối chính, tạo dáng sản phẩm



Bước 4: Thêm chi tiết trang trí

B.

LUYỆN TẬP:

- Những kiểu dáng nhà bên hình dưới đặc trưng cho những địa phương, khu vực nào?



TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ

Họ và tên HS:..... Lớp: 6/.....

Lưu ý:

Các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, Tin học, Âm nhạc, Thể dục, Công nghệ các em xem nội dung ôn tập kiểm tra cuối kì 1

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, nội dung cần hướng dẫn thêm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập và gửi lại cho nhà trường (thông qua bộ phận điều phối tài liệu/ giáo viên chủ nhiệm).

STT	Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	KHTN		
4	LS và ĐL		
5	GDCD		
6	Tiếng Anh		
7	Âm nhạc		
8	Mỹ thuật		
9	Thể dục		
10	Tin học		
11	Công nghệ		